

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **181/2020/HS-ST**  
Ngày: 14-8-2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Châu Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Hùng Dương;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim N (Tên gọi khác: Cô K, sinh năm: 1997 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Chỗ ở: tổ 79, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Thanh C và bà Lưu Thị Tuyết M; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2020 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Dương Quốc T, sinh năm 1999; địa chỉ: Xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Anh H Thanh T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001; địa chỉ: Số 168 đường P, khu phố 3, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1993; địa chỉ: Phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/01/2020, Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) - Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) - Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính Nhà nghỉ Vân T, địa chỉ tại khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện 02 cặp nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại phòng số C3 và C5, gồm:

- Tại phòng C3: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1994, cư trú tại khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước đang bán dâm cho H Thanh T1, sinh năm 1994, cư trú tại xã V, huyện T, tỉnh An Giang với giá tiền bán dâm 01 lần là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- Tại phòng C5: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001, cư trú tại số 168, đường P, khu phố 3, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đang bán dâm cho Dương Quốc T, sinh năm 1999, cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang với giá tiền bán dâm 01 lần là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Qua làm việc, Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Thị Thu H khai nhận do T và H có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Thị Kim N qua mạng xã hội Zalo nên tham gia vào nhóm bán dâm do N điều hành. Khi có khách mua dâm thì N vào nhóm thông báo có khách mua dâm nếu gái bán dâm nào đồng ý thì sẽ nhắn tin cho N biết, sau đó N sẽ nhắn tin số phòng và khách sạn cho gái bán dâm biết để đến bán dâm. Số tiền cho mỗi lần bán dâm là 2.000.000 (hai triệu) đồng, gái bán dâm sẽ cho N số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng tiền môi giới.

Từ lời khai của Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Thị Thu H, Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) - Công an tỉnh Bình Dương T1 hành kiểm tra hành chính nơi ở của Nguyễn Thị Kim N và mời N về trụ sở làm việc. Qua làm việc, N khai nhận hành vi môi giới cho người khác bán dâm nhằm thu lợi bất chính. Sau đó, Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) - Công an tỉnh Bình Dương chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền. Ngày 15/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Kim N và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 352347XXX tên Nguyễn Thị Kim N.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VIB màu xanh tên Nguyễn Thị Kim N, số thẻ 9704416850009600XXX, số tài khoản 613704060216238.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VPBank màu cam, số thẻ 9704320807691XXX.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei 355374088878XXX, có sim số 0971.411XXX.

- Số tiền: 580.000 (năm trăm tám mươi ngàn) đồng.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, không biển số, có số khung 2608XXX, số máy 5074XXX.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng-đồng và số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng và số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu trắng, số Imei 355079086026XXX, có sim số 0373.152XXX.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng, số Imei 357296092226XXX, có sim số 0987.998XXX; 01 (một) chứng minh nhân dân số 3XXX67XXX tên Nguyễn Thị Thu H; số tiền 1.830.000 (một triệu tám trăm ba mươi ngàn) đồng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 93C1-229.XX.

- 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng (bút lục số 78, 116, 119, 122, 132).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim N khai nhận hành vi phạm tội như sau: N làm nghề tiếp viên tại các quán Karaoke trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 10/2018, N được bạn bè làm trong nghề tiếp viên nữ tại các quán Karaoke giới thiệu vào 02 nhóm trên mạng xã hội Zalo tên “Hội gái xinh” và “Nhóm hoa hồng Thủ Dầu Một” bao gồm các thành viên trong nhóm là những người làm nghề tiếp viên nữ tại các quán Karaoke và gái bán dâm. Sau khi tham gia vào 02 nhóm tên “Hội gái xinh” và “Nhóm hoa hồng Thủ Dầu Một” thì N điều hành một nhóm nữ là tiếp viên cho khách tại các quán Karaoke trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng tháng 02/2019, do nhiều khách có nhu cầu mua dâm nên N nảy sinh ý định môi giới cho các thành viên nữ trong 02 nhóm tên “Hội gái xinh” và “Nhóm hoa hồng Thủ Dầu Một” bán dâm cho khách. Thực hiện ý định trên, N thông báo trên 02 nhóm tên “Hội gái xinh” và “Nhóm hoa hồng Thủ Dầu Một” nếu ai đồng ý bán dâm cho khách thì nhắn tin hoặc gọi điện cho N thông qua Zalo tên “Cô Kim” và số điện thoại 0971.411.XXX. Khi khách có nhu cầu mua dâm, N thông báo lên 02 nhóm tên “Hội gái xinh” và “Nhóm hoa hồng Thủ Dầu Một” để các thành viên biết, sau đó gái bán dâm nhắn tin cho N đồng ý bán dâm và gửi hình ảnh của mình cho N rồi N gửi hình ảnh gái bán dâm cho khách lựa chọn. Sau khi thỏa thuận và đồng ý mua dâm với các gái bán dâm mà N gửi hình ảnh, khách sẽ đến các khách sạn hoặc nhà nghỉ trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một rồi nhắn tin số phòng cho N, sau đó thông qua mạng xã hội Zalo tên “Cô Kim”, N điều gái bán dâm đến khách sạn hoặc nhà nghỉ mà khách đã chờ sẵn để thực hiện hành vi mua bán dâm. N thống nhất với khách giá tiền bán dâm mỗi lượt là 2.000.000 (hai triệu) đồng, nếu qua đêm là 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Sau khi bán dâm, gái bán dâm trả cho N số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng tiền môi giới.

Ngày 14/01/20120, H Thanh T1 và Dương Quốc T vào Zalo tên “Cô Kim” nhắn tin hỏi mua dâm thì N đồng ý nên môi giới cho Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Thị Thu H đến bán dâm cho T1 và T ở Nhà nghỉ Vân Thy, địa chỉ tại khu phố 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trong lúc, T1 và T đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại phòng C3 còn T và H đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại phòng C5 của Nhà nghỉ Vân Thy thì bị Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) - Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) – Công an tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, từ khi thực hiện hành vi môi giới cho người khác bán dâm đến ngày bị bắt, N thu lợi số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Thị Thu H, ngày 25/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng (bút lục số 55-57, 62-64).

Đối với hành vi mua dâm của H Thanh T1 và Dương Quốc T, ngày 25/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng (bút lục số 67-69, 72-74).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng-đồng và số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng thu giữ của Dương Quốc T, quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động và số tiền trên là tài sản cá nhân của Dương Quốc T nên ngày 26/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 84/QĐ-CSĐT trả lại điện thoại di động và số tiền trên cho Dương Quốc T (bút lục số 75-76).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng và số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng thu giữ của H Thanh T1, quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động và số tiền trên là tài sản cá nhân của H Thanh T1 nên ngày 26/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 85/QĐ-CSĐT trả lại điện thoại di động và số tiền trên cho H Thanh T1 (bút lục số 70-71).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng, số Imei 355079086026XXX, có sim số 0373.152XXX thu giữ của Nguyễn Thị Thùy T, quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động trên là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Thùy T nên ngày 25/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 82/QĐ-CSĐT trả lại điện thoại di động trên cho Nguyễn Thị Thùy T (bút lục số 65-66).

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 93C1-229.XX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng, số Imei 357296092226XXX, có sim số 0987.998XXX; 01 (một) chứng minh nhân dân số 3XXX67XXX tên Nguyễn Thị Thu H; số tiền 1.830.000 (một triệu tám trăm ba mươi ngàn) đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thu H, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1993, cư trú tại phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Khoảng năm 2018, chị L bán xe mô tô trên cho Nguyễn Thị Thu H, việc mua bán chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 14/01/2020, H sử dụng xe mô tô trên đến Nhà nghỉ Vân Thy bán dâm thì bị bắt quả tang. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng, số Imei 357296092226XXX, có sim số 0987.998XXX; 01 (một) chứng minh nhân dân số 3XXX67XXX tên Nguyễn Thị Thu H; số tiền 1.830.000 (một triệu tám trăm ba mươi ngàn) đồng là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Thùy T nên ngày 25/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 83/QĐ-CSĐT trả lại xe mô tô và các tài sản trên cho Nguyễn Thị Thu H (bút lục số 58-59).

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, không biển số, có số khung 2608XXX, số máy 507XXX4; 01 (một) chứng minh nhân dân số 352347XXX tên Nguyễn Thị Kim N; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VIB màu xanh tên Nguyễn Thị Kim N, số thẻ 9704416850009600XXX, số tài khoản 613704060216238; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VPBank màu cam, số thẻ 9704320807691XXX; số tiền 580.000 (năm trăm tám mươi ngàn) đồng thu giữ của Nguyễn Thị Kim N, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do Nguyễn Thị Kim N đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Xét thấy xe mô tô và các tài sản trên là tài sản cá nhân của N không liên quan đến hành vi

phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển xe mô tô và các tài sản nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả cho N.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei 355374088878XXX, có sim số 0971.411.XXX thu giữ của Nguyễn Thị Kim N và 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động trên do N sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển điện thoại và 02 (hai) bao cao su nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

Cáo trạng số 191/CT-VKS-HS ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ N quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chứng minh nhân dân số 352347XXX tên Nguyễn Thị Kim N; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VIB màu xanh tên Nguyễn Thị Kim N, số thẻ 9704416850009600XXX, số tài khoản 613704060216238; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VPBank màu cam, số thẻ 9704320807691XXX; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, không biển số, có số khung 2608XXX, số máy 507XXX4; số tiền: 580.000 (năm trăm tám mươi ngàn) đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei 355374088878XXX, có sim số 0971.411.XXX.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 14/01/2020, Nguyễn Thị Kim N đã có hành vi môi giới để Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Thị Thu H bán dâm cho H Thanh T1 và Dương Quốc T tại Nhà nghỉ Vân Thy, địa chỉ ở khu phố 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm băng hoại đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Bản thân bị cáo là người có công việc làm tự nuôi sống bản thân, lẽ ra bị cáo phải nỗ lực lao động để lo bản thân bằng những đồng tiền chân chính nhưng vì thích hưởng thụ, lười lao động nên đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Kim N; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VIB màu xanh tên Nguyễn Thị Kim N, số thẻ 9704416850009600XXX, số tài khoản 613704060216238; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VPBank màu cam, số thẻ 9704320807691XXX; 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Vision, màu đỏ, không biển số, có số khung 2608XXX, số máy 507XXX4; số tiền: 580.000 (năm trăm tám mươi ngàn) đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei1 355374088878XXX, số thuê bao 0971.411.XXX.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2020.

3/ Về biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Kim N; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VIB màu xanh tên Nguyễn Thị Kim N, số thẻ 9704416850009600XXX, số tài khoản 613704060216238; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VPBank màu cam, số thẻ 9704320807691XXX; 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng hiệu Honda Vision, màu đỏ, không biển số, có số khung 2608XXX, số máy 507XXX4; số tiền: 580.000 (năm trăm tám mươi ngàn) đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei1 355374088878XXX, số thuê bao 0971.411.XXX.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

*(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 165.20 ngày 03/7/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 03/7/2020).*

4/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Châu Giang**